TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Nguyễn Hồng Trang;
+ Ông Trần Văn Tảo.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 596/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2017, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần V C, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh T N, "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Chị B T H, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh T N "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Trần V C trình bày:

Anh và chị B T H chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh T N vào năm 2006. Hôn nhân tự nguyện. Anh C và chị H chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, không còn thương yêu, quan tâm chăm

sóc nhau. Tháng 01/2019, chị H đã bỏ nhà đi, không nói cho anh C biết nên anh C không biết địa chỉ nơi cư trú mới của chị H. Anh C yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Trần V C và chị B T H có 02 con chung tên Trần N C, sinh ngày 01/10/2006 và Trần N K, sinh ngày 04/01/2015, hiện đang chung sống với anh C. Anh C yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Trần V C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị B T H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H cố tình né tránh, không đến Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định để giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Chính quyền địa phương nơi chị B T H cư trú xác định: Chị B T H có đăng ký hộ khẩu thường tú tại tổ 1, ấp Cầu, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Tháng 01/2019, chị H đã bỏ địa phương đi, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới của chị H nhưng chị H có về nhà thăm con rồi lại tiếp tục đi, không phải bỏ đi biệt tích.

Xác minh tình trạng hôn nhân: Những người hàng xóm gần nơi anh C và chị H sinh sống xác nhận anh chị có mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ nhưng không biết rõ nguyên nhân; hiện nay không thấy anh C và chị H sống chung.

Tại phiên tòa:

Anh Trần V C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị B T H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần V C, anh Trần V C được quyền ly hôn chị B T H; anh C được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trần C, sinh ngày 01/10/2006 và Trần K, sinh ngày 04/01/2015, ghi nhận anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Anh Trần V C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị B T H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị H.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần V C và chị B T H chung sống vợ chồng từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã có mâu thuẫn trầm trọng, việc chị H tự ý bỏ nhà đi, không còn quan tâm, chăm sóc, không thực hiện nghĩa vụ sống chung với anh C là vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, anh Trần V C được quyền ly hôn chị B T H.

[3] Về con chung: Xét thấy yêu cầu của anh Trần V C về việc tiếp tục được nuôi hai người con chung tên Trần N C, sinh ngày 01/10/2006 và Trần N K, sinh ngày 04/01/2015, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trần N C có nguyện vọng sống chung với anh C; cháu C và cháu K đang theo học ổn định tại các trường ở địa phương; sau khi chị B T H bỏ nhà đi thì anh C trực tiếp nuôi con chung cho đến nay nên yêu cầu nuôi con của anh C là phù hợp. Căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, anh C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Ghi nhận anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần V C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần V C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần V C, anh Trần V C được ly hôn với chị B T H.

Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Nhật C, sinh ngày 01/10/2006 và Trần K, sinh ngày 04/01/2015 cho anh Trần V C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị B T H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Trần V C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần V C không yêu cầu giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần V C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005906 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Trần V C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTr-NV-THA,Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.T.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn